TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-01-2022
V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Cao Thị Mận
Ông Nguyễn Lương Khoa

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Phạm Tuấn Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Thanh Tâm– Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 769/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Thảo N – sinh năm 1988 (vắng mặt)
ĐKTT: ấp S, xã C, huyện L, Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: Khu Phố 6, thị trấn G, huyện L, Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn T - sinh năm 1987 (vắng mặt)
ĐKTT: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thảo N trình bày:

Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2020. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vả do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Đời sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến tình cảm không còn, sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh T, vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Gia P– sinh ngày 19/9/2019. Hiện nay con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

Vợ chồng không có nợ chung, không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, anh T cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn T; giao con chung Nguyễn Gia P - sinh ngày19/9/2019 cho chị N nuôi dưỡng. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2020, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị N cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vả do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Đời sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến tình cảm không còn, sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp tục chung sống với anh T, còn anh T thì cũng thờ ơ, không còn quan tâm trong tình cảm đối với chị N, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị N được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị N và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Gia P – sinh ngày 19/9/2019. Xét cháu P hiện nay dưới 3 tuổi và đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, nên chấp nhận giao cháu P cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị N khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Nguyễn T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Nguyễn T thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Lê Thị Thảo N được ly hôn với anh Nguyễn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia P – sinh ngày 19/9/2019 cho Lê Thị Thảo N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, chị Lê Thị Thảo N và anh Nguyễn T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thảo N không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Nguyễn T thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Thảo N khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Nguyễn T thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thảo N phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* chị Lê Thị Thảo N nộp theo biên lai thu số 0004564 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Suối Cát;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt